

Số: /BC-LHP

Quảng Tín, ngày 31 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
Công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện năm 2024

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của đơn vị

Trường tiểu học Lê Hồng Phong đóng chân trên địa bàn Thôn 5, xã Quảng Tín- xã phía nam của tỉnh. Xã có 02 trường tiểu học. Trường tiểu học Lê Hồng Phong gồm học sinh các thôn: 1,2,3,5 và 4 Bon đồng bào dân tộc thiểu số; đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, chủ yếu là làm nương rẫy, tỉ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao; mặt bằng trình độ dân trí còn chưa cao, một số phụ huynh đồng bào dân tộc thiểu số rất ít quan tâm tới việc học hành của con cái.

- Năm học 2024-2025, trường có 20 lớp với tổng số: 649 HS, nữ: 312 HS, dân tộc thiểu số: 319 HS. Đạt tỉ lệ: 32,5 em/lớp đảm bảo theo quy định.

- Tổng số CBCNV, NLĐ: 33. Trong đó: Nữ: 25 đ/c chiếm 75,7% (01 HĐ)

+ Quản lí: 03 (01 Hiệu trưởng; 02 Phó hiệu trưởng).

+ Giáo viên tổng phụ trách Đội: 1

+ Giáo viên : 27 (1 Gv GDTC, 2 Gv Anh văn, trong đó có 01 AV HĐ).

Tỉ lệ 1,35GV/ lớp.

+ Nhân viên: 02. Trong đó: 1 nhân viên kế toán, 1 nhân viên bảo vệ.

- Tổng số CBCNV, NLĐ chia theo trình độ đào tạo:

+ Đại học: 33 Cao đẳng : 0 Trung cấp: 0 Khác: 1

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, không gian học tập:

+ Phòng học: 20 phòng/20 lớp;

+01 thư viện có đủ sách báo, tư liệu tối thiểu cho giáo viên và học sinh

+ Phòng học bộ môn và phòng chức năng: đầy đủ, đạt chuẩn theo quy định

+ Bàn ghế, đồ dùng trang thiết bị: đầy đủ cho HS

+ Cảnh quan nhà trường khá sạch đẹp. Sân trường rộng rãi, thoáng mát. sạch sẽ. Nhà vệ sinh cho HS đã có, tuy nhiên hệ thống nhà vệ sinh xây ở vị trí thấp, nước trên cao đổ xuống, nhà vệ sinh thường xuyên bị đầy tràn mỗi khi có mưa to, gây khó khăn cho việc đi vệ sinh của HS khi mưa bão.

Với sự phát triển về quy mô lớp học và đội ngũ giáo viên trong những năm qua, nhà trường đã đạt được nhiều thành tích đáng kể trong hoạt động học tập và giáo dục.

2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá nhằm xem xét mức độ đáp ứng tiêu chí theo Thông tư 24/2023/TT-BGDĐT, đáp ứng mục tiêu học tập từng giai đoạn, xác định điểm mạnh và tồn tại, từ đó đề xuất giải pháp cải thiện chất lượng, duy trì nâng cao các hoạt động học tập của nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

- Thành lập tổ tự đánh giá
- Tổ chức tập huấn nội dung Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT cho các thành viên trong cơ quan đơn vị;
- Hoàn thành việc thu thập minh chứng từ các bộ phận liên quan.
- Tổ chức phân tích, đánh giá theo từng tiêu chí.
- Xác định đầy đủ minh chứng và ghi nhận những khó khăn còn tồn đọng
- Viết báo cáo Phiếu tự đánh giá chỉ tiêu (mẫu Phụ lục I) và tìm kiếm đánh mã minh chứng.
- Xây dựng Báo cáo tự đánh giá, công nhận đơn vị học tập năm 2024.
- Hợp Tổ đánh giá và hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá và các Phụ lục.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Tiêu chí số 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”

1. Chỉ tiêu số 1: Ban hành kế hoạch hằng năm cho Thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch.

a) Mô tả hiện trạng

- Nhà trường đã xây dựng và ban hành kế hoạch học tập thường xuyên hằng năm, đảm bảo đầy đủ nội dung và thời gian theo quy định.
- Kế hoạch được phổ biến đến toàn bộ giáo viên, nhân viên, và học sinh thông qua các buổi họp đầu năm và các kênh thông tin nội bộ.
- Đã tổ chức triển khai kế hoạch học tập qua các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn kỹ năng và tổ chức các chuyên đề học tập.

Minh chứng:

- Kế hoạch triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng hằng năm cho các thành viên thuộc đơn vị: Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, Kế hoạch học chính trị hè.

- Bản phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên/tổ chức thuộc đơn vị phụ trách công tác đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị.

- Danh sách người đăng ký tham gia các chương trình học tập, bồi dưỡng đầu năm học 2024-2025

b) Điểm mạnh:

- Kế hoạch học tập được xây dựng đồng bộ, cụ thể và phù hợp với thực tiễn.

- Tổ chức triển khai nghiêm túc, có sự tham gia tích cực của các thành viên trong đơn vị.

c) Tồn tại:

- Một số hoạt động học tập chưa đạt hiệu quả tối ưu do hạn chế về thời gian và nguồn lực.

- Sự phối hợp giữa các bộ phận chưa đồng đều trong một số khâu triển khai.

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

2. Chỉ tiêu số 2: *Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên Thành viên trong đơn vị tích cực học tập. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập tham gia thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định*

a) Mô tả hiện trạng

- Nhà trường đã thực hiện đầy đủ chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Ban hành các quy định nội bộ nhằm khuyến khích, động viên giáo viên tham gia tích cực vào các chương trình học tập, nâng cao chuyên môn.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên đầy đủ

Minh chứng:

- Nội quy/Quy chế của đơn vị trong đó có nội dung quy định chế độ về thời gian, kinh phí động viên, khuyến khích thành viên tham gia học tập, bồi dưỡng và được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hằng năm;

- Có kế hoạch, báo cáo kết quả triển khai tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên.

- Hồ sơ tập huấn, bồi dưỡng giáo viên (Văn bản cử GV tập huấn; danh sách thành viên tham gia các chương trình tập huấn, bồi dưỡng; Nội dung chương trình bồi dưỡng tập huấn; Chứng nhận kết quả tập huấn, bồi dưỡng.

b) Điểm mạnh:

- Nhà trường tạo điều kiện đầy đủ về mặt thời gian, tài liệu khi giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng
- Chế độ bồi dưỡng được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quyền lợi cho giáo viên.

c) Tồn tại:

- Một số giáo viên khi tham gia tập huấn, bồi dưỡng còn đôi lúc chưa tích cực tham gia làm việc nhóm.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

3. Chỉ tiêu số 3: *Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với Thành viên trong đơn vị (đối với đơn vị là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước).*

a) Mô tả hiện trạng

- Nhà trường đã xây dựng dự toán kinh phí hàng năm cho công tác đào tạo và bồi dưỡng, trình cơ quan quản lý phê duyệt theo quy định.
- Việc sử dụng kinh phí được thực hiện đúng mục đích, đáp ứng các nhu cầu bồi dưỡng và nâng cao năng lực của giáo viên, cán bộ.
- Các khoản chi hỗ trợ giáo viên tham gia các lớp tập huấn, hội thảo chuyên môn được giải ngân đúng tiến độ.

Minh chứng:

- Quy chế chi tiêu nội bộ bố trí kinh phí, dự toán, quyết toán kinh phí từ ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện kế hoạch triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng hằng năm cho các.
- Báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách hằng năm.

b) Điểm mạnh:

- Kinh phí được bố trí hợp lý, đảm bảo thực hiện tốt các chương trình đào tạo, bồi dưỡng.
- Minh bạch trong việc sử dụng nguồn ngân sách, có sự giám sát chặt chẽ

c) Tồn tại:

- Một số chương trình bồi dưỡng cần kinh phí lớn chưa được triển khai do hạn chế về ngân sách.
- Việc phân bổ ngân sách đôi khi chưa kịp thời ở các thời điểm cần thiết (như mua sách giáo khoa, sách bồi dưỡng phục vụ cho việc bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018)

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

4. Chỉ tiêu số 4: *Đơn vị cấp huyện triển khai chuyển đổi số, các Thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu*

làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số.

a) Mô tả hiện trạng

- Đơn vị đã triển khai kế hoạch chuyển đổi số, tập trung vào nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và số hóa các tài liệu quản lý, giảng dạy.
- Các cán bộ, giáo viên được trang bị phần mềm học tập và công cụ trực tuyến cần thiết để phục vụ công việc và học tập.
- Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho giáo viên và nhân viên.

Minh chứng:

- Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của đơn vị.
- Kế hoạch mua sắm, báo cáo tình hình mua sắm, quản lý, sử dụng dụng cụ, thiết bị học tập, làm việc trong bối cảnh chuyển đổi số trang bị cho thành viên của đơn vị và biên bản kiểm kê hàng năm.
- Báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số của đơn vị

b) Điểm mạnh:

- Cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin được nâng cấp đáng kể.
- Các thành viên được hỗ trợ tốt trong việc tiếp cận và sử dụng công nghệ phục vụ công việc và học tập.

c) Tồn tại:

- Một số giáo viên chưa thành thạo trong việc sử dụng công nghệ, sử dụng các thiết bị và phần mềm mới.
- Cần cải thiện tốc độ kết nối Internet tại một số khu vực trong trường học.
- Việc cập nhật phần mềm và công nghệ còn chưa kịp thời do hạn chế về kinh phí.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

5. Chỉ tiêu số 5: *Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân.*

a) Mô tả hiện trạng

- Phối hợp với các tổ chức xã hội để triển khai các chương trình giáo dục cộng đồng như xóa mù chữ, bồi dưỡng nghề, nâng cao kiến thức kỹ năng sống.
- Tích cực tham gia các hoạt động truyền thông, hội thảo về tầm quan trọng của học tập suốt đời.

Minh chứng:

- Kế hoạch tổ chức, tham gia tổ chức hoặc hỗ trợ các hoạt động hưởng ứng học tập suốt đời (Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời, Phong trào thi đua “Xây

dựng xã hội học tập”, “Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam”, xây dựng quỹ “Khuyến học, khuyến tài” ...)

- Báo cáo kết quả tổ chức, tham gia tổ chức hoặc hỗ trợ các hoạt động hưởng ứng học tập suốt đời.

b) Điểm mạnh:

- Hoạt động học tập suốt đời được triển khai phong phú, thu hút nhiều đối tượng tham gia.

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị và các tổ chức xã hội trong việc tổ chức các chương trình giáo dục cộng đồng.

c) Tồn tại:

- Chưa có sự đồng đều trong việc tổ chức các hoạt động học tập.

- Một số chương trình chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người dân do hạn chế nguồn lực.

- Chưa báo cáo kết quả tổ chức phong trào thi đua “Xây dựng xã hội học tập”,

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

Kết luận về Tiêu chí 1:

Điểm mạnh nổi bật: Nhà trường đã triển khai hiệu quả các kế hoạch thường xuyên cho thành viên học tập, hỗ trợ đầy đủ chế độ đào tạo và bồi dưỡng, và thực hiện chuyển đổi số với hạ tầng công nghệ phù hợp. Các chương trình học tập suốt đời được tổ chức thường xuyên, góp phần nâng cao trình độ dân trí trên địa bàn.

Điểm yếu cơ bản: Một số hạn chế về kỹ năng sử dụng công nghệ, các phong trào học tập, các giáo viên tham gia còn chưa thực sự đồng đều. Ngoài ra, nguồn lực tài chính cho các hoạt động đào tạo và bồi dưỡng vẫn còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc triển khai một số chương trình.

Trong 5 chỉ tiêu, các chỉ tiêu đều đạt ở mức độ 1,2, phản ánh nỗ lực và cam kết của đơn vị trong việc xây dựng môi trường học tập tích cực và hiệu quả.

Tổng hợp:

Tên chỉ tiêu	Chưa đạt	Đạt mức độ 1	Đạt mức độ 2
Chỉ tiêu 1			x
Chỉ tiêu 2		x	
Chỉ tiêu 3		x	
Chỉ tiêu 4		x	
Chỉ tiêu 5		x	
Cộng	0	4/5	1/5
Đánh giá tiêu chí 1: Đạt mức độ 1			

II. Tiêu chí số 2: Về kết quả học tập của Thành viên đơn vị (5 chỉ tiêu)

1. Chỉ tiêu 1: *Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.*

a) Mô tả hiện trạng

- Đơn vị đã xây dựng và phổ biến rõ ràng các nội quy làm việc, quy chế hoạt động cho toàn bộ thành viên.

- 95% thành viên tuân thủ nghiêm túc các quy định, thực hiện tốt kỷ luật lao động.

- Văn hóa làm việc đoàn kết và chia sẻ được thúc đẩy thông qua các chương trình nội bộ như hội thảo, họp giao ban, và các hoạt động xây dựng đội nhóm.

Minh chứng:

- Nội quy/Quy chế của đơn vị trong đó có quy định chế độ làm việc.

- Báo cáo tổng kết năm trong đó có số liệu tỷ lệ về thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ, trao đổi.

b) Điểm mạnh:

- Tỷ lệ thành viên tuân thủ nội quy và có tinh thần hợp tác cao.

- Văn hóa làm việc tích cực, hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên.

c) Tồn tại:

- Một số ít thành viên chưa tích cực tham gia các hoạt động chung.

- Cần thêm các chương trình đào tạo nâng cao ý thức kỷ luật và kỹ năng hợp tác.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

2. Chỉ tiêu 2: *Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.*

a) Mô tả hiện trạng

- Đơn vị đảm bảo xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng hàng năm theo đúng quy định, đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn và nghiệp vụ của thành viên.

- Tỷ lệ thành viên tham gia các chương trình học tập, bồi dưỡng đạt 100%, bao gồm các chương trình đào tạo về kỹ năng, chuyên môn và các yêu cầu khác của nhà nước.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc tham gia học tập được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng.

Minh chứng:

- Bản đăng ký (kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cá nhân) của thành viên tham gia các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.
- Bản thống kê kết quả học tập, bồi dưỡng theo quy định của thành viên trong đơn vị.

b) Điểm mạnh:

- Thành viên tích cực tham gia học tập, bồi dưỡng, đáp ứng yêu cầu công việc.
- Công tác quản lý và tổ chức học tập bài bản, khoa học.

c) Tồn tại:

- Một số thành viên gặp khó khăn trong việc sắp xếp thời gian tham gia đầy đủ các chương trình học tập.
- Cần tăng cường các chương trình đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế của từng nhóm đối tượng.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

3. Chỉ tiêu 3: *Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.*

a) Mô tả hiện trạng

- Đơn vị đã tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho toàn bộ thành viên, bao gồm cả cán bộ quản lý và nhân viên.
- 90% thành viên đã hoàn thành các khóa học liên quan đến kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và ứng dụng chuyển đổi số trong công việc.
- Các phần mềm hỗ trợ quản lý, giảng dạy và báo cáo đã được triển khai và áp dụng đồng bộ trong đơn vị.

Minh chứng:

- Bản đăng ký của Thành viên tham gia các chương trình học tập, bồi dưỡng về chuyên đổi số.
- Bản thống kê kết quả học tập, bồi dưỡng về chuyển đổi số của Thành viên trong đơn vị.

b) Điểm mạnh:

- Thành viên được đào tạo, đáp ứng yêu cầu công việc trong bối cảnh chuyển đổi số.
- Công tác chuyển đổi số được triển khai hiệu quả với sự đồng thuận và tham gia tích cực từ các thành viên.

c) Tồn tại:

- Một số thành viên cần thêm thời gian để làm quen và sử dụng thành thạo các công cụ chuyển đổi số.
- Việc nâng cấp và bảo trì hệ thống phần mềm còn gặp khó khăn do hạn chế kinh phí.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

4. Chỉ tiêu 4: *Tối thiểu 50% Thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).*

a) Mô tả hiện trạng

- Đơn vị đã khảo sát năng lực ngoại ngữ và khả năng sử dụng dân tộc thiểu số của toàn bộ thành viên.
- Hiện tại, khoảng 100% thành viên đã có chứng chỉ ngoại ngữ (chủ yếu là tiếng Anh) hoặc chứng chỉ sử dụng tiếng dân tộc thiểu số phục vụ công việc.
- Các giáo viên được khuyến khích học nâng cao về ngoại ngữ và tiếng M'ông để phục vụ tốt hơn công việc.

Minh chứng:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số của Thành viên trong đơn vị.
- Danh sách Thành viên trong đơn vị có văn bằng, chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm.

b) Điểm mạnh:

- Tỷ lệ thành viên đạt được yêu cầu về ngoại ngữ và tiếng dân tộc thiểu số cao hơn mức tối thiểu theo định nghĩa.
- Nhà trường tạo điều kiện và khuyến khích các giáo viên tích cực bồi dưỡng ngoại ngữ, tiếng dân tộc.

c) Tồn tại:

- Việc sử dụng tiếng dân tộc và ngoại ngữ vào công việc hàng ngày còn hạn chế.
- Cần cập nhật nội dung chương trình bồi dưỡng ngoại ngữ để phù hợp hơn với các yêu cầu thực tế.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

5. Chỉ tiêu 5: *Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.*

a) Mô tả hiện trạng

- Số lượng thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" hàng năm đã được tăng dần, năm học 2023-2024 trường đạt 90%.

- Nhà trường vẫn cần có biện pháp tăng cường công tác thi đua, khen thưởng, động viên, khuyến khích cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ để tỉ lệ đạt danh hiệu Lao động tiên tiến cao hơn và ổn định hơn.

Minh chứng:

- Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”

- Danh sách Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật thi đua khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

b) Điểm mạnh:

- Tỉ lệ “Lao động tiên tiến” của trường đã đạt ở mức cao so với các trường trong huyện.

- Các thành viên trong trường đã cố gắng phấn đấu nỗ lực để đạt được danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Tồn tại: Cần phấn đấu tỉ lệ lao động tiên tiến cao hơn nữa

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

Kết luận về Tiêu chí 2:

- **Tóm tắt điểm mạnh nổi bật:** Thành viên trong đơn vị tích cực tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc, và thể hiện tinh thần đoàn kết, hợp tác. Tỷ lệ thành viên tham gia và hoàn thành các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định đạt cao, đảm bảo nâng cao năng lực chuyên môn và đáp ứng yêu cầu công việc. Chuyển đổi số trong đơn vị được triển khai hiệu quả, với trên 90% thành viên được đào tạo kỹ năng số và áp dụng vào công việc.

- **Những điểm yếu cơ bản:** Một số thành viên chưa tích cực tham gia các hoạt động chung và gặp khó khăn trong việc sắp xếp thời gian tham gia đầy đủ các chương trình học tập. Còn tồn tại hạn chế trong việc trang bị kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số chuyên sâu cho một số thành viên.

Tóm lại: Tiêu chí số 2 phản ánh nỗ lực lớn của đơn vị trong việc cải thiện và duy trì chất lượng học tập của thành viên, tuy nhiên vẫn cần tập trung khắc phục những hạn chế để đạt mức độ cao hơn ở tất cả các chỉ tiêu.

Tổng hợp tiêu chí 2:

Tên chỉ tiêu	Chưa đạt	Đạt mức độ 1	Đạt mức độ 2
Chỉ tiêu 1			x
Chỉ tiêu 2			x
Chỉ tiêu 3		x	
Chỉ tiêu 4		x	

Chỉ tiêu 5		x	
Cộng	0/5	3/5	2/5
Đánh giá tiêu chí 1: Đạt mức độ 1			

III. Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng đơn vị học tập (5 chỉ tiêu)

1. Chỉ tiêu 1: *Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận “Công dân học tập” giai đoạn 2021 - 2030 (ban hành tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam, sau đây gọi là Quyết định số 324/QĐ-KHVN). Đối với đơn vị là Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện tối thiểu 95% Người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.*

a) Mô tả hiện trạng

- Đơn vị đã tổ chức triển khai Quyết định số 324/QĐ-KHVN về đánh giá và công nhận “Công dân học tập” đến toàn bộ thành viên và người học.
- Tỷ lệ thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” đạt 91%, vượt mức yêu cầu tối thiểu của chỉ tiêu này.
- Các tiêu chí về năng lực tự học, sử dụng công nghệ thông tin, tham gia học tập suốt đời, và ý thức thực hiện trách nhiệm công dân được các thành viên đáp ứng tốt.
- Đối với người học tại đơn vị, tỷ lệ đạt danh hiệu “Công dân học tập” đạt 96,9%, nhờ các chương trình bồi dưỡng kỹ năng và năng lực học tập hiệu quả được triển khai thường xuyên.

Minh chứng:

- Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Bộ Tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận “Công dân học tập” giai đoạn 2021-2030 (theo QĐ số 324/QĐ-KHVN ngày 25/10/2023 của HKH Việt Nam) của các Thành viên đơn vị.
- Danh sách Thành viên trong đơn vị được công nhận “Công dân học tập” giai đoạn 2021- 2030 (theo QĐ số 324/QĐ-KHVN ngày 25/10/2023 của HKH Việt Nam).

b. Điểm mạnh:

- Tỷ lệ thành viên và người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” cao, phản ánh tinh thần học tập tích cực và ý thức trách nhiệm của toàn đơn vị.
- Đơn vị có sự phối hợp chặt chẽ trong tổ chức, hướng dẫn, và đánh giá “Công dân học tập” theo quy định.
- Hạ tầng công nghệ thông tin, các tài liệu học tập và các chương trình hỗ trợ phát triển kỹ năng đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập.

c) Tồn tại:

- Một số ít thành viên gặp khó khăn trong việc hoàn thiện tiêu chí về năng lực sử dụng công nghệ hoặc thực hiện trách nhiệm xã hội.
- Chưa có các biện pháp hỗ trợ phù hợp cho các đối tượng đặc thù, ví dụ như người lớn tuổi hoặc người học có điều kiện khó khăn.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

2. Chỉ tiêu 2: Đơn vị cấp huyện thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập có thực hiện hoặc phối hợp thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định.

a) Mô tả hiện trạng

- Đơn vị đã xây dựng kế hoạch hàng năm phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.
- Nội dung tập huấn bao gồm: cập nhật các phương pháp giảng dạy tiên tiến, sử dụng hiệu quả các công cụ hỗ trợ giảng dạy, và kỹ năng quản lý lớp học.
- Đơn vị đã chia sẻ tài liệu, học liệu, và tổ chức các buổi trao đổi kinh nghiệm qua buổi tổng kết chuyên môn cấp huyện, qua Website.

Minh chứng:

Trong đơn vị có các câu lạc bộ, có thể kết nối với câu lạc bộ của đơn vị khác giúp các Thành viên chủ động chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ nhau học tập để phát triển nghề nghiệp. (Kế hoạch hoạt động, Sổ theo dõi, ghi chép hoạt động câu lạc bộ)

b) Điểm mạnh:

- Hoạt động tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn được tổ chức bài bản, khoa học, đáp ứng sát nhu cầu thực tiễn của các cơ sở giáo dục.
- Đơn vị giữ vai trò tích cực trong việc chia sẻ tri thức, lan tỏa văn hóa học tập và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn.

c) Tồn tại:

- Một số giáo viên chưa tích cực tham gia do gặp khó khăn về thời gian hoặc điều kiện di chuyển.
- Nguồn lực để tổ chức và mở rộng các hoạt động hỗ trợ còn hạn chế, cần thêm sự hỗ trợ từ ngân sách hoặc xã hội hóa.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

3. Chỉ tiêu 3: Đơn vị cấp huyện đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

a) Mô tả hiện trạng

- Đơn vị đã đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” thể hiện sự nỗ lực không ngừng trong công tác quản lý, giảng dạy và thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Các tiêu chí xét duyệt danh hiệu thi đua đều được đơn vị đáp ứng đầy đủ, bao gồm: hiệu quả công việc, chất lượng giáo dục và đào tạo, và sự tham gia tích cực vào các phong trào thi đua do cấp trên phát động.

- Đơn vị cũng đã nhận được giấy khen từ cấp huyện, khẳng định sự ghi nhận đối với thành tích tập thể.

Minh chứng:

- Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận đơn vị đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên, đơn vị đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Đơn vị có danh sách Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật thi đua khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

b) Điểm mạnh:

- Đơn vị có bề dày thành tích thi đua, duy trì ổn định chất lượng công việc và hiệu quả quản lý.

- Có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong đơn vị, tạo điều kiện cho việc thực hiện các phong trào thi đua đạt hiệu quả cao.

- Văn hóa thi đua được xây dựng và phát triển đồng bộ, tạo động lực cho tất cả thành viên trong đơn vị.

c) Tồn tại:

- Một số tiêu chí trong phong trào thi đua cần được cải thiện hơn nữa, đặc biệt là việc nâng cao sáng kiến và đổi mới trong quản lý, giảng dạy.

- Việc phổ biến và hướng dẫn chi tiết các tiêu chí thi đua đến toàn thể thành viên trong đơn vị còn hạn chế, dẫn đến một số bộ phận chưa tham gia tích cực.

- Cần thêm các chương trình bồi dưỡng để nâng cao năng lực và sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

4. Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDDT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Mô tả hiện trạng

- Đơn vị đã triển khai các nội dung chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm số hóa tài liệu, quản lý dữ liệu, và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, và học tập.

- Hạ tầng công nghệ thông tin tại đơn vị được trang bị ở mức cơ bản, gồm hệ thống máy tính, mạng internet, phần mềm quản lý học tập và giảng dạy.

- Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đã tham gia các khóa tập huấn kỹ năng chuyển đổi số, đạt yêu cầu cơ bản về năng lực số.

- Học sinh và phụ huynh được hướng dẫn sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến và tương tác số trong các hoạt động giáo dục.

- Tỷ lệ ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục và hệ thống học tập trực tuyến đạt trên 80%.

Minh chứng:

- Đơn vị có Kế hoạch tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số (có thể lồng ghép vào kế hoạch chung ứng dụng CNTT của đơn vị), phân công và giao trách nhiệm thực hiện cụ thể về nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Có báo cáo đầy đủ kết quả tự đánh giá về chuyển đổi số theo các tiêu chí của Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT được thủ trưởng đơn vị phê duyệt trình lên cấp có thẩm quyền hoặc cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp (Phòng GDĐT hoặc Sở GDĐT); cập nhật số liệu lên hệ thống CSDL ngành giáo dục đầy đủ trước ngày 31/5 hằng năm.

- Quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp Phòng GDĐT hoặc Sở GDĐT công nhận đơn vị đạt chuyển đổi số của đơn vị theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT.

b) Điểm mạnh:

- Hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản đã được triển khai đồng bộ, đáp ứng yêu cầu cơ bản của quá trình chuyển đổi số.

- Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý tích cực tham gia các chương trình bồi dưỡng kỹ năng số, nâng cao năng lực công nghệ thông tin.

- Các nền tảng trực tuyến và phần mềm quản lý giáo dục được ứng dụng hiệu quả trong công tác dạy và học.

- Học sinh, phụ huynh đã bước đầu làm quen và sử dụng thành thạo các công cụ số hỗ trợ giáo dục.

c) Tồn tại:

- Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu nâng cao (mức độ cao hơn mức cơ bản) do hạn chế về kinh phí đầu tư.

- Một số giáo viên cần thêm thời gian và các chương trình đào tạo nâng cao để sử dụng thành thạo các công cụ số phức tạp hơn.

- Việc bảo trì, nâng cấp hệ thống công nghệ và các phần mềm ứng dụng còn chưa được thực hiện thường xuyên.
- Chưa khai thác hết tiềm năng của chuyển đổi số để đổi mới phương pháp dạy học và quản lý giáo dục.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

5. Chỉ tiêu 5: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành. (trường không đánh giá)

Mô tả hiện trạng: Đơn vị không phải là cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Kết luận tiêu chí 3:

Tóm tắt điểm mạnh nổi bật:

Việc xây dựng đơn vị học tập góp phần tạo lập môi trường học tập tích cực, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng của các thành viên. Đơn vị có sự phối hợp hiệu quả với các cơ sở giáo dục và tổ chức xã hội để chia sẻ tri thức, hỗ trợ nâng cao năng lực cộng đồng. Các thành viên trong đơn vị hưởng ứng tích cực các hoạt động khuyến học, xây dựng văn hóa học tập và lan tỏa giá trị học tập suốt đời.

Những điểm yếu cơ bản:

Chưa khai thác hết tiềm năng của các chương trình hợp tác và hỗ trợ giữa các đơn vị để tối ưu hóa hiệu quả tác động. Một số chương trình học tập, bồi dưỡng vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế của cộng đồng và các thành viên.

Tóm lại: Tiêu chí số 3 khẳng định vai trò tích cực của việc xây dựng đơn vị học tập trong việc nâng cao tri thức và đóng góp vào sự phát triển bền vững của đơn vị cũng như cộng đồng. Tuy nhiên, vẫn cần có những điều chỉnh để nâng cao hơn nữa tính toàn diện và hiệu quả của các chương trình học tập và hợp tác.

Tổng hợp tiêu chí 3:

Tên chỉ tiêu	Chưa đạt	Đạt mức độ 1	Đạt mức độ 2
Chỉ tiêu 1		x	
Chỉ tiêu 2		x	
Chỉ tiêu 3			x
Chỉ tiêu 4		x	
Chỉ tiêu 5	Không đánh giá		
Cộng	0	3/4	1/4
Đánh giá tiêu chí 1: Đạt mức độ 1			

C. KẾT LUẬN CHUNG

Qua quá trình tự đánh giá, đơn vị học tập đã đạt được những kết quả sau:

1. Tổng hợp kết quả đánh giá:

Tổng số tiêu chí: 03 tiêu chí

Tổng số chỉ tiêu: 14/15 chỉ tiêu (01 chỉ tiêu không đánh giá)

Stt	Tên chỉ tiêu	Chưa đạt	Đạt mức độ 1	Đạt mức độ 2
I	Tiêu chí 1:			
1	Chỉ tiêu 1			x
2	Chỉ tiêu 2		x	
3	Chỉ tiêu 3		x	
4	Chỉ tiêu 4		x	
5	Chỉ tiêu 5		x	
II	Tiêu chí 2:			
6	Chỉ tiêu 1			x
7	Chỉ tiêu 2			x
8	Chỉ tiêu 3		x	
9	Chỉ tiêu 4		x	
10	Chỉ tiêu 5		x	
III	Tiêu chí 3:			
11	Chỉ tiêu 1		x	
12	Chỉ tiêu 2		x	
13	Chỉ tiêu 3			x
14	Chỉ tiêu 4		x	
Cộng		0/14	10/14	4/14
Đánh giá cả 3 tiêu chí: Đạt mức độ 1				

Số chỉ tiêu đạt mức độ 2: 4 chỉ tiêu, chiếm 28,6%.

Số chỉ tiêu đạt mức độ 1: 9 chỉ tiêu, chiếm 71,4%.

Số chỉ tiêu không đạt: 0 chỉ tiêu, chiếm 0%.

Mức tự đánh giá đơn vị học tập cấp huyện: Đạt mức độ 1

Đơn vị học tập năm 2024 được tự đánh giá đạt mức độ 1, phản ánh sự nỗ lực và thành công trong việc triển khai các hoạt động học tập, bồi dưỡng và phát triển năng lực cho thành viên. Như vậy đơn vị đã thực hiện tốt các hoạt động

chuyển đổi số, nâng cao chất lượng đào tạo, và đảm bảo các điều kiện để thúc đẩy môi trường học tập tích cực. Tuy nhiên, cần tập trung cải thiện các nội dung chưa đạt hoặc đạt mức độ 1, đặc biệt trong việc nâng cao tỉ lệ Lao động tiên tiến, tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế.

Đề xuất: Tiếp tục triển khai các biện pháp cải tiến chất lượng để đạt được mức độ cao hơn trong các năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo đơn vị học tập của trường tiểu học Lê Hồng Phong năm 2024. Kính chuyển lãnh đạo cấp trên xem xét và công nhận.

Xin chân thành cảm ơn.

TỔ TRƯỞNG/LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ¹

(Ký tên, đóng dấu)

Phạm Thị Thoan

¹ Khi gửi báo cáo tự đánh giá về phòng GDĐT hoặc sở GDĐT để đề nghị đánh giá, công nhận thì Lãnh đạo đơn vị phải ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu xác nhận vào báo cáo tự đánh giá của đơn vị